Thứ Ba, Ngày 16 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Lưỡng lự"

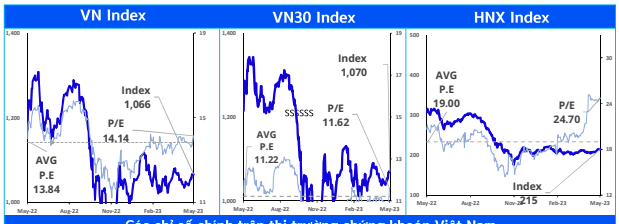
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt mức 13,308 tỷ với 831 triệu cổ phiếu trao tay. Đây là phiên thứ 5 liên tiếp giá trị giao dịch vượt 11,000 tỷ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.20 điểm (+0.02%), đạt 1,065.91 điểm; HNX-Index tăng 0.29 điểm (+0.14%), đạt 214.62 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.28 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 592.36 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 25.62 tỷ đồng, tập trung ở KBC, CTG.

▶ VCB (+0.98%), VHM (+0.97%), VNM (+1.01%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-2.76%), VPB (-1.01%), MSN (-1.08%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Xây dựng và vật liệu, Dầu khí, Du lịch và giải trí là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: BMP, PVD, HVN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX giao dịch quanh tham chiếu, đóng cửa tăng nhẹ 0.02%; dòng tiền vào VN30 chững lại và sụt giảm, tỏ ra thận trọng hơn và điều này có thể kéo dài tới hết tuần. Thông tin chính thức phê duyệt Quy hoạch điện 8 là thông tin hỗ trợ tích cực nhất ảnh hưởng trực tiếp với nhóm cổ phiếu điện. Về kĩ thuật: Chỉ số hôm nay giằng co, cố gắng neo giữ quanh mốc 1,060 và giao dịch trên MA 20 nhờ lực bán chưa quá mạnh. Chỉ báo MACD vẫn cho thấy động lượng giá tăng và chưa có dấu hiệu giảm. RSI trung lập, chưa thể hiện tín hiện nào rõ ràng. Có thể phiên tăng tuần trước là bull- trap, nhà đầu tư vẫn nên nắm giữ danh mục, chưa nên giải ngân mạnh trong khi chờ tín hiệu tích cực hơn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,066	0.0	1.2	-9.0	14.5	1.6	4,251,357
VN30 Index	1,070	-0.1	0.6	-12.0	12.0	1.6	3,069,281
VN Midcap	1,358	0.1	1.9	-12.3	12.0	1.3	740,124
VN Smallcap	1,226	0.2	6.0	-18.3	21.7	0.9	235,435
HNX Index	215	0.1	3.6	-30.1	26.5	1.2	249,749
UpCom	81	0.2	2.5	-13.5	12.1	1.6	1,004,141

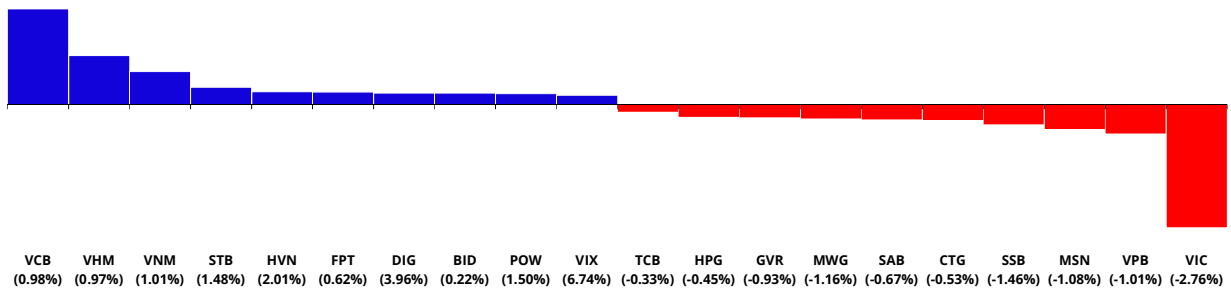
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	-1.7	-7.2	0.7	15.1	2.2	77,852
Bảo hiểm	-0.9	-4.5	-0.6	-5.9	18.0	1.6	45,196
Bất động sản	-0.4	2.4	4.3	-31.1	14.5	1.5	780,309
CNTT	0.5	2.9	6.3	3.4	17.2	3.3	102,416
Dầu khí	1.0	5.2	42.7	4.0	41.9	2.5	60,770
Dịch vụ tài chính	0.6	9.2	31.3	-1.2	19.8	1.3	123,292
Tiện ích	0.3	-1.0	0.4	-0.4	11.3	2.0	304,609
Du lịch và Giải trí	0.8	0.6	-9.7	-24.2	n.a	8.9	91,886
Hàng & DV CN	0.3	0.5	4.3	-4.4	11.3	1.5	119,019
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	-0.7	-6.9	-9.5	10.2	1.7	48,259
Hóa chất	-0.7	1.6	2.3	-26.4	6.2	1.2	133,868
Ngân hàng	0.2	0.9	11.2	11.2	8.2	1.6	1,621,870
Ô tô và phụ tùng	0.4	2.2	4.3	-16.4	11.3	0.9	18,696
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	5.5	21.1	-23.5	22.4	1.2	169,596
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	-2.9	-8.4	-5.8	19.9	3.0	455,717
Truyền thông	-0.1	-3.0	36.0	-22.9	16.4	0.9	1,198
Xây dựng và Vật liệu	1.9	8.0	22.7	-5.6	15.8	1.1	96,127
Y tế	-0.1	12.1	13.2	5.5	14.1	2.1	34,497

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	0.7	0.7	-1.5	-1.2	-1.8
USD/JPY	136	-0.2	0.4	1.0	1.4	3.6	5.1
USD/CNY	7	0.2	0.7	1.3	1.6	1.0	2.7
KRW/USD	1,339	0.2	1.1	2.1	4.2	5.8	4.3
EUR/USD	1	-0.2	0.6	0.2	-2.1	-1.8	-4.3
USD/VND	23,454	0.0	0.0	-0.1	-0.9	-0.8	1.6
Dầu Thô	71	0.2	-3.3	-13.6	-9.2	-11.2	-37.6
Xăng	237	-4.1	-4.4	-16.4	-2.7	-3.6	-41.1
Khí đốt	2	-0.3	4.5	12.1	-0.8	-47.1	-70.2
Than	164	-0.7	-3.5	-12.9	-25.5	-59.5	-58.3
Vàng	2,009	-0.4	-1.3	0.7	9.4	10.1	10.1
Thép cuộn	3,847	0.5	-2.0	-9.0	-10.1	-7.2	-22.5

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) MWG – Bán lẻ: CTCP Đầu tư Thế giới Di động vừa công bố doanh thu sơ bộ tháng 4/2023 với 9,700 đồng, tăng hơn 20% so với tháng 3 trước đó nhưng giảm hơn 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh tăng trưởng 30%. Trong khi Bách Hóa Xanh tăng 3% so với tháng 3/2023, doanh thu bình quân đạt 1.35 tỷ đồng/cửa hàng. MWG cho biết công ty đã quay trở lại mức doanh thu của tháng 12/2022 và dự kiến tiếp tục giữ được kết quả này trong tháng 5.

2) VHC – Thủy sản: CTCP Vĩnh Hoàn đã thông qua kế hoạch năm 2023 với doanh thu thuần đạt 11,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 1,000 tỷ đồng, giảm lần lượt 13% và 43% so với kết quả năm ngoái. Theo ban lãnh đạo, nhu cầu cá phi lê thấp trên thị trường toàn cầu và giá thức ăn chăn nuôi (cụ thể là đậu nành và bắp ngô) tăng trong thời gian gần đây sẽ ảnh hưởng lợi nhuận của công ty trong giai đoạn 2023 - 2024.

3) YEG – Truyền thông: Trong ĐHĐCĐ thường niên, lãnh đạo YEG đánh giá năm 2023 vẫn là một năm khó khăn và sẽ có những ảnh hưởng bất lợi đến ngành truyền hình, quảng cáo, tổ chức sự kiện khi các doanh nghiệp tiết giảm chi phí marketing. Tuy nhiên, với những kết quả đạt được từ việc tái cấu trúc ở năm ngoái, công ty sẽ trình cổ đông kế hoạch kinh doanh với doanh thu 425 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 30 tỷ đồng, lần lượt tăng 35% và gần 21% so với kết quả năm 2022.

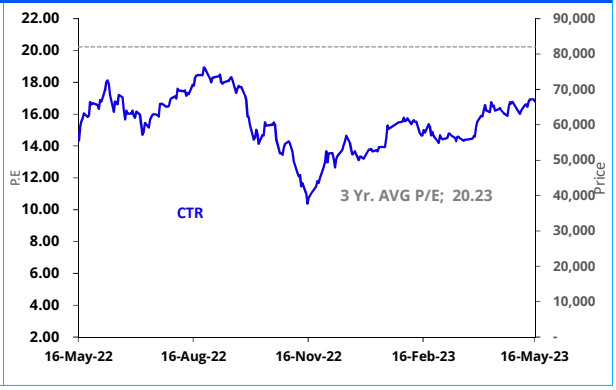
4) TIX – Bất động sản: Nữa đầu năm 2023, Tanimex lãi ròng hơn 54 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ. Cụ thể, Tanimex mang về 103.5 tỷ đồng doanh thu, giảm 14% so với cùng kỳ. Song song đó, doanh thu tài chính đạt gần 20 tỷ đồng, giảm 27%. Ngược lại, chi phí tài chính tăng 166% so với cùng kỳ lên gần 3 tỷ đồng. Chi phí bán hàng không thay đổi đáng kể ở mức 22 tỷ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5% lên gần 14 tỷ đồng. Sau 6 tháng đầu niên độ, Công ty thực hiện được 43% mục tiêu doanh thu và 57% mục tiêu lãi sau thuế.

5) VCI – Tài chính: KQKD quý 1/2023, VCI ghi nhận doanh thu đạt hơn 499 tỷ đồng, giảm 37% so với cùng kỳ, trong đó, mảng môi giới chứng khoán giảm mạnh từ hơn 351 tỷ xuống còn hơn 88 tỷ đồng. Kết quả, VCI lãi trước thuế 80.8 tỷ, giảm 84%; lãi sau thuế hơn 73 tỷ đồng, giảm 82% so với cùng kỳ. Mặc khác, VCI thông báo ngày 16/5 tới đây sẽ chốt danh sách trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5%, với hơn 435 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính VCI cần chi gần 218 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel - CTR

CTR – Công nghệ thông tin: Tổng CTCP Công trình Viettel vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2023 với 3,276 tỷ đồng doanh thu, 187 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 21%, 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, mảng vận hành khai thác đóng góp nhiều nhất vào doanh thu (chiếm 59%) với 1,895 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Trước đó, CTR đã công bố BCTC quý 1, ghi nhận doanh thu 2,339 tỷ và LNTT hơn 136 tỷ đồng. Như vậy, ước tính riêng tháng 4, doanh thu công ty ước đạt 937 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 51 tỷ đồng. Năm 2023, công ty đặt mục tiêu doanh thu 10,338 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 613 tỷ đồng. Như vậy, Viettel Construction đã thực hiện được 32% kế hoạch doanh thu, 31% chỉ tiêu lợi nhuận sau 4 tháng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/15/2023	5/16/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Du lịch và Giải trí	61.8	120	143	89	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	34.8	190	275	204	
3	Bảo hiểm	6.9	52	42	39	
4	Thực phẩm và đồ uống	6.0	883	792	746	
5	Xây dựng và Vật liệu	5.0	899	960	914	
6	Bán lẻ	4.8	298	258	246	
7	Dầu khí	2.7	189	160	156	
8	Công nghệ Thông tin	-8.3	98	84	91	
9	Hóa chất	-9.0	436	401	441	
10	Dịch vụ tài chính	-11.8	1,617	1,434	1,625	
11	Ô tô và phụ tùng	-12.9	120	102	117	
12	Bất động sản	-15.4	2,680	2,112	2,497	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-18.1	702	440	537	
14	Ngân hàng	-20.4	3,076	1,527	1,919	
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-20.5	122	87	109	
16	Tài nguyên Cơ bản	-21.7	1,036	781	998	
17	Y tế	-24.4	29	19	25	

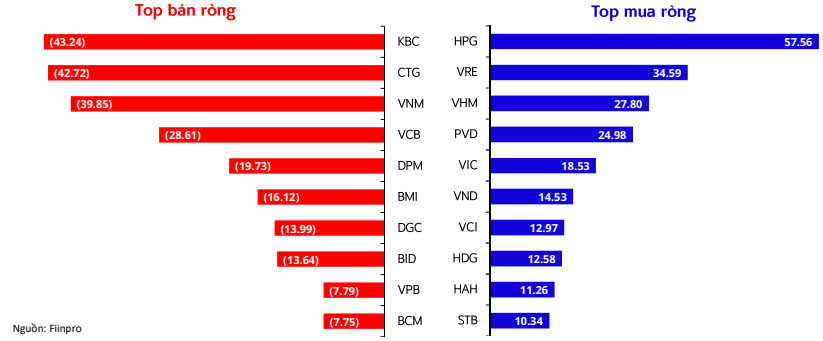
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	13,500	6.7	16.4	43.6	214	173.6	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,600	0.9	3.6	16.6	49	241.3	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,500	1.5	1.1	26.8	101	150.6	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	97,500	0.2	2.2	-11.0	224	94.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	16,750	6.7	10.2	18.8	74	137.2	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	86,900	4.8	7.4	44.8	154	67.9	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	51,200	-0.6	-1.0	-13.1	46	129.5	
VIC	VinGroup	Bất động sản	52,900	-2.8	4.5	-1.7	39	140.2	
DPM	Đạm Phú Mỹ	Hóa chất	32,700	-1.2	-0.9	-23.9	77	85.5	
PC1	Xây lắp điện I	Xây dựng và Vật liệu	28,800	0.3	1.2	42.6	56	93.0	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	23,250	4.3	6.9	26.7	56	90.8	
DRH	DRH Holdings	Bất động sản	5,750	0.5	12.7	23.7	109	58.8	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,900	0.2	3.2	10.0	27	129.4	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,300	6.7	9.5	58.5	13	235.1	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	3,910	6.8	12.0	-6.0	137	43.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	86,900.0	4.8	7.4	44.8	5.8	86.90	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	13,500.0	6.7	16.4	43.6	11.7	13.50	
TEG	TECGROUP	Bất động sản	10,350.0	6.9	10.9	25.5	12.9	10.35	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	97,500.0	0.2	2.2	-11.0	0.8	97.50	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	5,860.0	6.9	8.9	-38.9	7.5	5.86	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	12,700.0	2.0	3.7	-8.6	2.7	12.70	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	8,070.0	2.5	5.9	-4.8	4.1	8.07	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	3,910.0	6.8	12.0	-6.0	7.6	3.91	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,500.0	1.5	1.1	26.8	1.1	13.50	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,800.0	-1.3	-0.4	6.0	0.1	22.80	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/16/2023	1,027.3	1,052.8	-25.5
5/15/2023	662.7	1,039.2	-376.5
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1

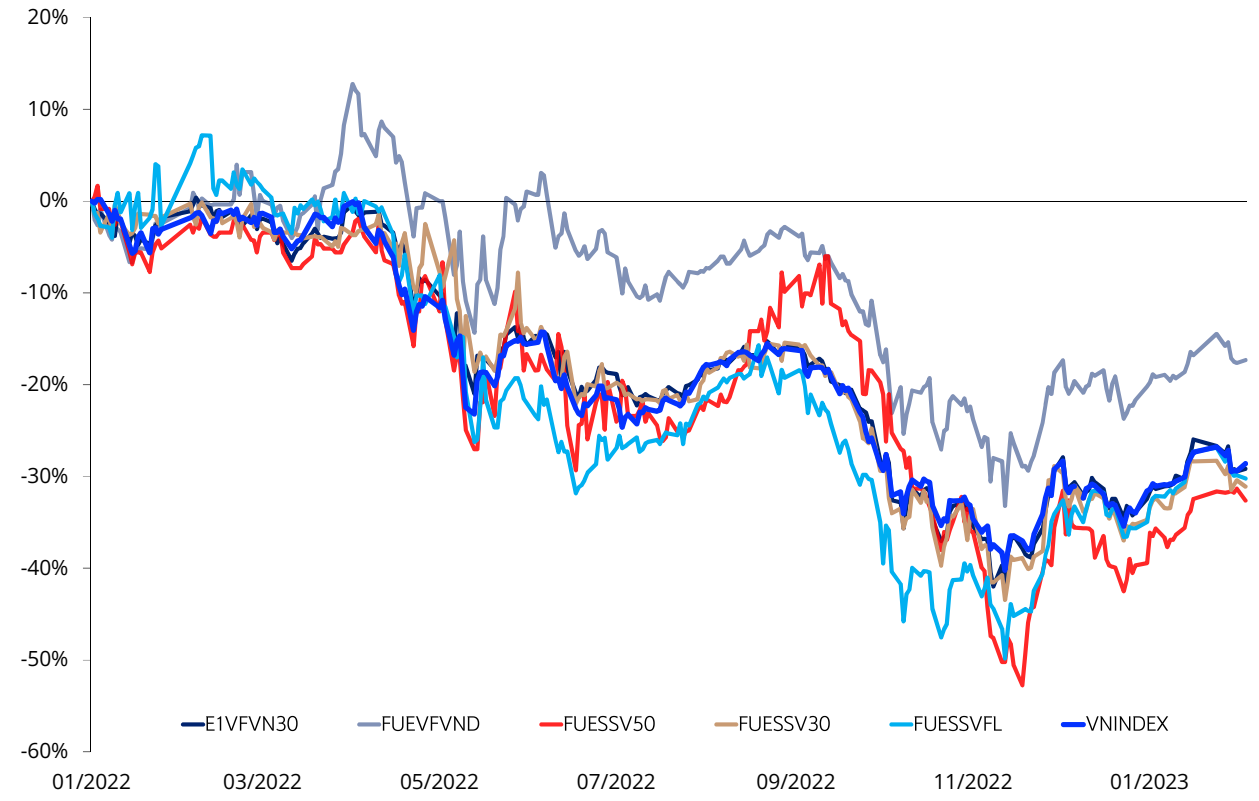
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,230	-0.1%	-0.4%	5.2%	297,800	5.4	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,450	-0.1%	-1.7%	0.2%	221,100	4.9	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,500	4.4%	6.5%	17.4%	6,100	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,070	-0.5%	1.9%	4.7%	17,400	0.2	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,550	0.2%	2.4%	5.6%	132,400	1.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,470	-0.4%	-1.5%	3.5%	7,700	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,980	-0.1%	-0.1%	5.0%	51,300	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,390	-0.1%	0.4%	11.5%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,640	-0.3%	0.6%	6.0%	4,500	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,260	-0.1%	-0.1%	13.3%	50,500	0.8	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,560	-0.4%	0.1%	4.7%	86,700	1.2	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	348.2	-8.3	-17.6	-11.9	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	769.4	-2.2	-18.2	-8.4	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.1	-2.9	46.4	1.0	1.48	1.5	10.6	48.8
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-16.6	34.8	0.9	1.60	1.6	10.8	62.7
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-16.1	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.1	0.0	-4.9	-11.9	35.0	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.05	1.2	7.6	71.0
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-11.2	26.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.6	-1.6	-7.0	-1.2	38.4	0.9	1.02	1.2	7.6	83.5
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-22.1	31.0	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.